

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP

TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh trong độ tuổi và được PGD phân bổ về trường.	Điều kiện phiên chế lớp cho phép	Điều kiện phiên chế lớp cho phép	Điều kiện phiên chế lớp cho phép
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Theo quy định của BGD&ĐT	Theo quy định của BGD&ĐT	Theo quy định của BGD&ĐT	Theo quy định của BGD&ĐT
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Phối hợp thường xuyên và kịp thời - Thái độ học tập chủ động, tích cực thực hiện các qui định của nhà trường.	- Phối hợp thường xuyên và kịp thời - Thái độ học tập chủ động, tích cực thực hiện các qui định của nhà trường.	- Phối hợp thường xuyên và kịp thời - Thái độ học tập chủ động, tích cực thực hiện các qui định của nhà trường.	- Phối hợp thường xuyên và kịp thời - Thái độ học tập chủ động, tích cực thực hiện các qui định của nhà trường.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Thực hiện phong trào TDTT, ngoài giờ lên lớp, thực hiện học tin học	- Thực hiện phong trào TDTT, ngoài giờ lên lớp, thực hiện học tin học	- Thực hiện phong trào TDTT, ngoài giờ lên lớp, thực hiện học tin học.	- Thực hiện phong trào TDTT, ngoài giờ lên lớp, thực hiện học tin học, đảm bảo TN.THCS 100%

Biểu mẫu 10**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP****TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG****THÔNG BÁO****Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2022 - 2023**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1999	554	441	507	497
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	97.85%	98.74%	97.96%	96.45%	98.19%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	1.95%	1.08%	2.04%	2.96%	1.81%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	0.2%	0.18%	0.0%	0.59%	0%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0%	0%	0%	0%	0%
II	Số học sinh chia theo học lực	1999	554	441	507	497
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	63.38%	66.43%	60.54%	64.3%	61.57%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	27.61%	26.35%	30.39%	25.64%	28.57%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	8.2%	6.14%	7.71%	9.27%	9.86%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0.8%	1.08%	1.36%	0.79%	0%
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0%	0%	0%	0%	0%

3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	10.8%				10.8%
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)	1030/969	300/254	220/221	258/249	252/245
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	989/954	220/221	268/263	252/252	249/218
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	44	9	8	13	14

Gò Vấp, ngày 12 tháng 6 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Vũ Mai Hương

Biểu mẫu 11

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2022 – 2023

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	1	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	40	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn	2	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	1	-
7	Bình quân lớp/phòng học	1.1	-
8	Bình quân học sinh/lớp	45	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	5311	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2754	
VI	Tổng diện tích các phòng	2878	
1	Diện tích phòng học (m ²)	2264	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	124	
3	Diện tích thư viện (m ²)	148	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)		
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	42	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	159
XI	Nhà ăn	242

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	28 phòng, 1568 m ²	1400	1.12
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	8		39/33		0.16/0.14
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Gò Vấp, ngày 12 tháng 6 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Vũ Mai Hương

Biểu mẫu 12

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường
 trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2022-2023**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	Th S	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	85		2	66	7	3	7	22	45		36	31		
I	Giáo viên	67		1	60	6			22	45		36	31		
	Trong đó số giáo viên dạy môn:														
1	Toán	11			10	1			4	7		2	9		
2	Lý	4			4				2	2		3	1		
3	Hóa	3		1	2				2	1		1	2		
4	Thể dục	5			5				1	4		4	1		
5	Nhạc	3			1	2			2	1		1	2		
6	Mỹ Thuật	2			2				1	1		2			
7	Tin học	2			2				1	1		1	1		
8	Anh văn	8			8				1	7		7	1		
9	Văn	11			10	1			1	10		7	4		
10	Sử	3			3				1	2		1	2		
11	Địa	4			4				1	3		1	3		
12	Sinh	5			5				2	3		3	2		
13	GDCD	4			3	1			1	3		2	2		
14	Công Nghệ	2			1	1			2			1	1		